TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HS-ST
Ngày 17-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Nguyệt
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Ngọc Thân
Bà Đỗ Thị Thu Hà
- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Hải – Thư ký Tòa án
***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 261/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Trần Thị Kim T**; Tên gọi khác: My; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1997, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp H, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Không; Cha: Trần Anh D; Mẹ: Nguyễn Thị T; Chồng: Nguyễn Văn K (đã chết); Con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2023 cho đến nay. *(bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

2. **Nguyễn Minh S;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1998, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Nguyễn Văn X; Mẹ: Trần Thị X; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2023 cho đến nay. *(bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

- Bị hại:

1. Cháu Cao Hoàng Gia P - sinh ngày 05/10/2007 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn G, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của cháu Cao Hoàng Gia Phúc: Bà Hoàng Thị Thu H – sinh năm 1974; Nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn G, huyện L, tỉnh Đồng Nai (là mẹ ruột). (vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn G, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

3. Bà Nguyễn Thị Mỹ P1 - sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị Kim D - sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng*: Anh Võ Nhi P2 - sinh năm 1997 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số 48, Tổ 3, Khu phố 8, thị trấn G, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp ổn định để có tiền tiêu xài, Trần Thị Kim T đã nảy sinh ý định tìm kiếm nhà dân sơ hở trong việc quản lý tài sản để trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định, vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 30/9/2023, T đi bộ ngang qua nhà chị Nguyễn Thị Mỹ P1, sinh năm 1986, trú tại ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai thì thấy cửa cổng nhà chị P1 không khóa, bên trong nhà có mẹ chị P1 đang ngồi xem tivi, còn hướng đi vào cửa phụ không có người và cửa không khóa nên T đi vào hướng cửa phụ để tìm tài sản trộm cắp. Khi vào trong nhà, T thấy 01 (một) túi xách màu đen, bên trong có số tiền 2.300.000 đồng và 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng 18K có gắn mặt hình chữ "P" có trọng lượng 1,1 chỉ của chị P1 treo trên tường nhà nên T đã lấy túi xách giấu trong túi áo khoác rồi tẩu thoát. Sau đó, T đi bộ đến nhà Nguyễn Minh S (T và S sống chung với nhau như vợ chồng) nói cho S biết việc T mới trộm cắp được các tài sản nêu trên và bàn bạc với S đem sợi dây chuyền bằng vàng 18K có gắn mặt hình chữ "P" đi bán thì S đồng ý. Đến khoảng 09 giờ 30 ngày 01/10/2023, S và T mang sợi dây chuyền trộm cắp được đến tiệm vàng Kim Hoa thuộc ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai bán được số tiền 3.200.000 đồng. T và S đã mua 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh và chia nhau tiêu xài toàn bộ số tiền do T trộm cắp được. Đến ngày 04/10/2023, khi biết hành vi trộm cắp tài sản của mình đã bị phát hiện nên Trần Thị Kim T đến Công an xã H đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Ngoài ra, T còn khai nhận đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Vào khoảng 17 giờ 40 phút ngày 04/9/2023, Trần Thị Kim T đi bộ ngang nhà chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988, trú tại khu phố 1, thị trấn G, huyện L, tỉnh Đồng Nai thì thấy 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đen, biển số 60H5-281.39 của chị Hđể trong sân trước nhà, cửa cổng không khóa, không có người trông coi nên T đi bộ vào trong sân nhà lén lút dắt xe mô tô biển số 60H5-281.39 (đã cắm sẵn chìa khóa trong ổ khóa) ra cổng rồi điều khiển xe tẩu thoát. T điều khiển xe mô tô biển số 60H5-281.39 đến quán cà phê Hương Rừng thuộc khu phố 1, thị trấn G, huyện L, tỉnh Đồng Nai để gặp và nói cho Nguyễn

Minh S biết việc T mới trộm cắp được xe mô tô trên. Đến ngày 05/9/2023, S và T đem xe mô tô biển số 60H5-281.39 bán cho chị Trần Thị Kim D, sinh năm 1991, trú tại ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai với giá 2.000.000 đồng. Khi bán xe cho chị D thì T và S nói đây là xe của T và S bị mất giấy đăng ký xe nên chị D đồng ý mua.

- Vụ thứ hai: Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 20/9/2023, Trần Thị Kim T và Nguyễn Minh S ngồi uống cà phê tại quán cà phê không tên trên đường Trần Nhân Tông thuộc khu phố 8, thị trấn G, huyện L, tỉnh Đồng Nai thì T phát hiện trong sân nhà anh Võ Nhi P2, sinh năm 1997, trú tại khu phố 8, thị trấn G, huyện L, tỉnh Đồng Nai 01 (một) xe đạp điện nhãn hiệu DK ZIPP, màu xanh đen của cháu Cao Hoàng Gia P, sinh năm 2007, trú tại khu phố 4, thị trấn G, huyện L, tỉnh Đồng Nai, cửa cổng không khóa, không có người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp xe đạp điện trên. Thực hiện ý định, T đi bộ vào trong sân nhà lén lút trộm cắp xe đạp điện nhưng không bàn bạc với S, khi T vừa quay đầu xe hướng ra cổng thì anh P2 phát hiện nên T nói dối là vào nhà để hỏi đường, anh P2 tin lời T nói là thật nên đã chỉ đường cho T, T liền bỏ đi.

Như vậy, tổng giá trị tài sản bị Trần Thị Kim T chiếm đoạt theo định giá tài sản là 19.865.000 đồng, trong đó Nguyễn Minh S tiêu thụ tài sản có giá trị theo định giá là 16.865.000 đồng.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 119/KL-HĐĐG ngày 22/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc kết luận: Giá trị còn lại của 01 (một) xe đạp điện, nhãn hiệu DK ZIPP, màu xanh đen, đã qua sử dụng là 3.000.000 đồng; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Blade, biển số 60H5-281.39, đăng ký lần đầu năm 2022, màu đen, đã qua sử dụng là 11.000.000 đồng. (Bút lục số 86-88).

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 136/KL-HĐĐG ngày 25/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc kết luận: Giá trị của 01 (một) dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 1,1 chỉ là 3.465.000 đồng; 01 (một) túi xách màu đen, không có nhãn hiệu, đã qua sử dụng là 100.000 đồng. (Bút lục số 91-93).

* Vật chứng và xử lý vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh, thu giữ của Nguyễn Minh S;

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Blade, biển số 60H5-281.39, màu đen. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô biển số 60H5-281.39 do chị Nguyễn Thị H là chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho chị H. Nhận lại tài sản, chị H không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

- 01 (một) xe đạp điện, nhãn hiệu DK ZIPP, màu xanh đen. Quá trình điều tra xác định, xe đạp điện nêu trên do cháu Cao Hoàng Gia P là chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định xử lý vật chứng

trả lại tài sản trên cho cháu P. Nhận lại tài sản, cháu P không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

- 01 (một) đĩa DVD chứa dữ liệu camera liên quan đến vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 04/9/2023 tại khu phố 1, thị trấn G, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- 01 (một) đĩa DVD chứa dữ liệu camera liên quan đến vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 20/9/2023 tại khu phố 8, thị trấn G, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- 01 (một) đĩa DVD chứa dữ liệu camera liên quan đến vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 30/9/2023 tại ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

* Trách nhiệm dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Mỹ P1 yêu cầu Trần Thị Kim T và Nguyễn Minh S bồi thường số tiền 5.865.000 đồng là số tiền T và S chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Mỹ P1.

- Bà Trần Thị Kim D yêu cầu Trần Thị Kim T và Nguyễn Minh S bồi thường số tiền 2.000.000 đồng là số tiền bà D trả cho T và S để mua xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đen, biển số 60H5-281.39 do T và S phạm tội mà có.

Tại bản cáo trạng số 266/CT-VKSXL ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đã truy tố bị cáo Trần Thị Kim T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Minh S về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Trần Thị Kim T và Nguyễn Minh S theo bản cáo trạng. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Thị Kim T, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Trần Thị Kim T từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh S, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Minh S từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu lưu hồ sơ:

+ 01 (một) đĩa DVD chứa dữ liệu camera liên quan đến vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 04/9/2023 tại khu phố 1, thị trấn G, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

+ 01 (một) đĩa DVD chứa dữ liệu camera liên quan đến vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 20/9/2023 tại khu phố 8, thị trấn G, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

+ 01 (một) đĩa DVD chứa dữ liệu camera liên quan đến vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 30/9/2023 tại ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Tịch thu sung công 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh.

Về trách nhiệm dân sự, căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 587 và 589 Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Buộc bị cáo Trần Thị

Kim T và bị cáo Nguyễn Minh S cùng liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị Mỹ P1 số tiền 5.865.000 đồng và bồi thường cho bà Trần Thị Kim D số tiền 2.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 30/9/2023, tại nhà bà Nguyễn Thị Mỹ P, thuộc ấp T, xã H, huyện Lộc, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Trần Thị Kim T đã có hành trộm cắp 01 túi xách màu đen bên trong có số tiền 2.300.000 đồng và 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K có gắn mặt hình chữ "P" có trọng lượng 1,1 chỉ của bà P1. Bị cáo Nguyễn Minh S không bàn bạc trước nhưng biết rõ các tài sản trên do bị cáo T trộm cắp mà có, nhưng vẫn giúp bị cáo T tiêu thụ. Giá trị tài sản bị cáo T chiếm đoạt là 5.865.000 đồng.

Trước đó, vào khoảng 17 giờ 40 phút ngày 04/9/2023, tại nhà bà Nguyễn Thị H thuộc khu phố 1, thị trấn G, huyện L, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Trần Thị Kim T đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đen, biển số 60H5-281.39 của bà H. Bị cáo Nguyễn Minh S không bàn bạc trước, nhưng biết rõ tài sản trên do bị cáo T trộm cắp mà có, nhưng vẫn giúp bị cáo T tiêu thụ. Giá trị tài sản bị cáo T chiếm đoạt là 11.000.000 đồng.

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 20/9/2023, tại nhà anh Võ Nhi P2 thuộc khu phố 8, thị trấn G, huyện L, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Trần Thị Kim T đã có hành vi trộm cắp 01 xe đạp điện nhãn hiệu DK ZIPP, màu xanh đen của cháu Cao Hoàng Gia P nhưng do bị phát hiện nên bị cáo T chưa chiếm đoạt được tài sản nêu trên. Giá trị của xe đạp điện là 3.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo Trần Thị Kim T trộm cắp là 19.865.000 đồng; Nguyễn Minh S tiêu thụ tài sản do bị cáo Trần Thị Kim T trộm cắp có giá trị là 16.865.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Thị Kim T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo Nguyễn Minh S đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi của các bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Thị Kim T và Nguyễn Minh S phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Thị Kim T và bị cáo Nguyễn Minh S đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi tội phạm bị phát hiện, cả 2 bị cáo đã ra Công an đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên được xem xét để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Mỹ P1 yêu cầu bị cáo Trần Thị Kim T và bị cáo Nguyễn Minh S bồi thường số tiền 5.865.000 đồng là số tiền T và S chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Mỹ P1. Do vậy, buộc bị cáo Trần Thị Kim T và bị cáo Nguyễn Minh S phải có trách nhiệm liên đới liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị Mỹ P1 số tiền 5.865.000 đồng, chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Mỹ P1 số tiền là 2.932.500 đồng.

- Bà Trần Thị Kim Dyêu cầu bị cáo Trần Thị Kim T và bị cáo Nguyễn Minh S bồi thường số tiền 2.000.000 đồng là số tiền bà D trả cho T và S để mua xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đen, biển số 60H5-281.39 do T và S phạm tội mà có. Do vậy, buộc bị cáo Trần Thị Kim T và bị cáo Nguyễn Minh S phải có trách nhiệm liên đới liên đới bồi thường cho bà Trần Thị Kim D số tiền 2.000.000 đồng, chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho bà Trần Thị Kim D số tiền là 1.000.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung công 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh.

Lưu hồ sơ vụ án 03 đĩa DVD chứa dữ liệu camera liên quan đến vụ trộm cắp tài sản xảy ra vào các ngày 04/9/2023, 20/9/2023, 30/9/2023.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[8] Hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Thị Kim Thuận.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh Sỹ.

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Kim T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh S phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim T 01 *(một)* năm 02 *(hai)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 10 năm 2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh S 01 (*một*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 10 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo Quyết định chuyển vật chứng số 160/QĐ-VKSXL ngày 23/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 587 và 589 Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Trần Thị Kim T và bị cáo Nguyễn Minh S phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị Mỹ P1 số tiền 5.865.000 đồng (*năm triệu tám trăm sáu mươi lăm ngàn đồng*). Chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường như sau: Bị cáo Trần Thị Kim T phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Mỹ P1 số tiền 2.932.500 đồng *(hai triệu chín trăm ba mươi hai ngàn năm trăm đồng);* Bị cáo Nguyễn Minh S phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Mỹ P1 số tiền 2.932.500 đồng *(hai triệu chín trăm ba mươi hai ngàn năm trăm đồng)*.

- Buộc bị cáo Trần Thị Kim T và bị cáo Nguyễn Minh S phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà Trần Thị Kim D số tiền 2.000.000 đồng *(hai triệu đồng*). Chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường như sau: Bị cáo Trần Thị Kim T phải bồi thường cho bà Trần Thị Kim D số tiền 1.000.000 đồng *(một triệu đồng);* Bị cáo Nguyễn Minh S phải bồi thường cho bà Trần Thị Kim D số tiền 1.000.000 đồng *(một triệu đồng).*

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án trả tiền thì các bị cáo Trần Thị Kim T, Nguyễn Minh S phải liên đới trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thị Kim T phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Minh S phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Nguyệt

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp Tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;